

Số: /QĐ-UBND

Tuy Phước, ngày tháng năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành phân loại đường bộ, phân cấp về công tác quản lý, khai thác và bảo trì đường bộ thuộc phạm vi quản lý của huyện Tuy Phước**

### ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;*

*Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;*

*Căn cứ Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 23/3/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua Đề án phát triển mạng lưới giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 02/2018/QĐ-UBND ngày 17/01/2018 của UBND tỉnh Bình Định ban hành Quy định về quản lý, bảo trì đường bộ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh;*

*Căn cứ Quyết định số 01/2012/QĐ-UBND ngày 27/3/2012 của UBND huyện Tuy Phước về việc phân loại đường bộ trên địa bàn do huyện quản lý;*

*Căn cứ Văn bản số 6637/UBND-KT ngày 08/11/2022 của UBND tỉnh Bình Định về việc thỏa thuận phân loại đường bộ trên địa bàn huyện Tuy Phước;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện tại Tờ trình số 06/TTr-PKTHT ngày 12/01/2023.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành phân loại đường bộ, phân cấp về công tác quản lý, khai thác và bảo trì đường bộ thuộc phạm vi quản lý của huyện Tuy Phước, cụ thể như sau:

**1. Đường huyện ĐH.42** (đi qua thị trấn Tuy Phước, xã Phước Nghĩa, xã Phước Hiệp, xã Phước Quang) có chiều dài L= 8,100 km. Trong đó:

- Điểm đầu: khu phố Trung Tín 2, thị trấn Tuy Phước.
- Điểm cuối: thôn Văn Quang, xã Phước Quang.

**2. Đường đô thị** (trên địa bàn thị trấn Tuy Phước, thị trấn Diêu Trì) gồm có 26 tuyến đường, với tổng chiều dài L= 22,983 km.

**3. Đường xã:** gồm có 37 tuyến đường, với tổng chiều dài L= 89,957 km.

**4. Đường trục thôn, liên thôn:** gồm có 359 tuyến đường, với tổng chiều dài L= 205,786 km.

**5. Đường ngõ, xóm/khu phố:** gồm có 3.127 tuyến đường, với tổng chiều dài L= 503,214 km.

**6. Đường trục nội đồng:** gồm có 176 tuyến đường, với tổng chiều dài L= 90,967 km.

*(Chi tiết có các Phụ lục và bản vẽ kèm theo)*

**Điều 2.** Kinh phí đầu tư xây dựng, phân cấp, tổ chức thực hiện công tác quản lý, khai thác, bảo trì đường bộ:

**2.1. Đối với đường huyện** (tuyến đường ĐH.42 – gọi tắt là ĐH)

- Giao Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện quản lý, khai thác và bảo trì đường huyện ĐH.42; có trách nhiệm cập nhật, hiệu chỉnh dữ liệu đường bộ khi có sự thay đổi về quy hoạch, chiều dài, quy mô cấp đường, kết cấu nền mặt đường, tham mưu cho cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định, xây dựng kế hoạch cụ thể phát triển đồng bộ mạng lưới giao thông, đảm bảo tính kết nối giữa các xã, thị trấn.

**2.2. Đối với đường xã** (bao gồm đường đô thị; đường trục thôn (liên thôn); đường ngõ, xóm/khu phố; đường trục nội đồng – gọi tắt là ĐX)

- Giao UBND cấp xã quản lý, khai thác và bảo trì mạng lưới đường xã; đường đô thị; đường trục thôn (liên thôn); đường ngõ, xóm/khu phố; đường trục nội đồng nằm trong địa giới hành chính thuộc phạm vi của địa phương quản lý. Có trách nhiệm báo cáo cho UBND huyện (thông qua Phòng Kinh tế Hạ tầng huyện) khi có sự thay đổi về quy hoạch, chiều dài, quy mô cấp đường, kết cấu nền mặt đường các tuyến đường thuộc thẩm quyền quản lý để Phòng Kinh tế Hạ tầng huyện cập nhật dữ liệu đường bộ hàng năm và phê duyệt theo quy định, đảm bảo tính kết nối của địa phương.

**2.3.** Kinh phí đầu tư xây dựng, quản lý, bảo trì được bố trí từ nguồn vốn ngân sách cấp huyện (đối với đường huyện), cấp xã (đối với đường xã) và nguồn vốn hợp pháp khác theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành và quy định của pháp luật.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND & UBND huyện, Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện, Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch huyện, Trưởng phòng Tài nguyên & Môi trường huyện, Trưởng phòng Nông nghiệp và PTNT huyện, Giám đốc Ban Quản lý dự án ĐTXD và PTQĐ huyện, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh;
- Sở GTVT tỉnh;
- TTHU, TT HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- LĐVP, CVVP (K3);
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Ngọc Xuân**